

Bản án số:40/2022/HS-ST
Ngày 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Tin và bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa- kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/HSST-QĐ ngày 05-4-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/HSST-QĐ ngày 19-4-2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 15 ngày 05-5-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị V.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1968. Tại: Thôn K, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn K, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 09/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có chồng, 03 con.

Con ông: Trần Văn K- đã chết và bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Hồng Đ, sinh năm 1969

Tên gọi khác: T

Nơi cư trú: Thôn KB, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Người chứng kiến:

Ông Hứa Văn H, sinh năm 1958

(bị cáo V có mặt, chỉ Đ, ông H đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 28-12-2021 Trần Thị V đang ở quán bán hàng nước của V thuê tại thôn C, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương thì có đối tượng tự khai là Trần Văn T, sinh năm 1970 địa chỉ ở thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương và một nam thanh niên chưa xác định được lai lịch đến quán gọi bia, lạc và bánh đa ra ăn uống. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày T có nhờ V gọi cho một gái bán dâm để mua dâm thì V nói: “phải có công” (ý T phải trả công cho V). T đồng ý nói với V: “khi nào người ta đến thì sẽ trả”. V đồng ý rồi sử dụng điện thoại di động của mình nhãn hiệu Vivo 1906 lắp sim số 0965328598 gọi điện vào điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A30 có lắp sim số 0862830965 của Trần Thị Hồng Đ (tên gọi khác là T), sinh năm 1969, địa chỉ tại thôn K, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương rủ Đ đến quán bán hàng nước của V ăn lẩu. Đ đồng ý. Khoảng 30 phút sau thấy Đ đến V nói với Đ: “đi với ông kia ông ấy cho tiền” (ý là bảo Đ đi bán dâm cho Thanh). Đ đồng ý. Lúc này T đưa 200.000 đồng cho V trả công gọi điện cho Đ, V đồng ý cầm tiền T đưa cho. Ngay sau đó Đ và T đến nhà nghỉ Minh Hiếu ở thôn T, xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương do ông Hứa Văn H, sinh năm 1958 làm chủ và thuê phòng nghỉ 205. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày khi Đ đang quan hệ tình dục với T tại phòng 205 thì bị tổ công tác Công an thị xã Kinh Môn phối hợp với Công an xã Quang Thành kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại phòng 205: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GALLANT; thu giữ của Đ 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng (tiền mua dâm T đưa cho Đ) và 01 điện thoại di động của Đ có đặc điểm như trên. Đến 20 giờ cùng ngày V đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng do T đưa lúc trước đó và 01 điện thoại di động của V có đặc điểm như trên.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 14-3-2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Trần Thị V về tội “Môi giới mại dâm” theo quy

định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 328; khoản 1, 2,5 Điều 65, điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Trần Thị V từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: - Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Vivo 1906 lắp sim số 0965328598 thu giữ của Trần Thị V; 01 điện thoại Samsung loại Galaxy A30 có lắp sim số 0862830965 của chị Trần Thị Hồng Đ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000 đồng thu giữ của Trần Thị Hồng Đ, 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị V.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GALLANT.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28-12-2021 tại quán bán hàng nước của bị cáo Trần Thị V thuê tại thôn C, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, V đã có hành vi dẫn dắt làm trung gian cho đối tượng tự khai là Trần Văn T mua dâm chị Trần Thị Hồng Đ. V được đối tượng T trả cho 200.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày tại nhà nghỉ Minh Hiếu thuộc thôn T, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương khi Trần Thị Hồng Đ bán dâm cho T thì bị tổ công tác Công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng Công an xã Quang Thành kiểm tra phát hiện. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày V đã tự đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi dẫn dắt cho người khác bán dâm kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi xem xét đánh giá hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo. Bị cáo Trần Thị V phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Giao bị cáo Trần Thị V cho Ủy ban nhân dân xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Vivo 1906 lắp sim số 0965328598 thu giữ của Trần Thị V và 01 điện thoại Samsung loại Galaxy A30 có lắp sim số 0862830965 của chị Trần Thị Hồng Đ là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của chị Trần Thị Hồng Đ và 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị V là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GALLANT là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị V bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này đối với chị Trần Thị Hồng Đ có hành vi bán dâm, ngày 28-02-2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37 đối với Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ông Hứa Văn H là chủ nhà nghỉ Minh Hiếu thực hiện không đúng quy định của pháp luật về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mại dâm tại nhà nghỉ do mình làm chủ, quản lý. Ngày 28-02-2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38 đối với ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tự khai là Trần Văn T có hành vi mua dâm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn xác minh tại Công an xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương không có người nào có lai lịch như T khai báo nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 328; khoản 1,2,5 Điều 65, điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị V cho Ủy ban nhân dân xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Vivo 1906 lắp sim số 0965328598 thu giữ của Trần Thị V; 01 điện thoại Samsung loại Galaxy A30 có lắp sim số 0862830965 của chị Trần Thị Hồng Đ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000 đồng thu giữ của Trần Thị Hồng Đ, 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị V.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu GALLANT.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Thị V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong bản án, thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án Hình sự - Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

